

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 6 - 2020
“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiểu - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Trần Nam S, sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Phạm Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh S tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, chị X và anh S ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Hiện chị X không còn tình cảm gì với anh S, nên chị X yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị X và anh S có 02 con chung là Trần Thị Kim Y (nữ), sinh ngày 02/7/2014 và cháu Trần Nam H (nam), sinh ngày 28/8/2015. Cháu Y hiện đang sống với anh S, cháu H đang sống với chị X. Khi ly hôn chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Nam H, chị X đồng ý giao cháu Trần Thị Kim Y cho anh Sang tiếp tục nuôi dưỡng. Chị X chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Nam S trình bày: Anh S thống nhất với lời trình bày của chị X về quan hệ hôn nhân cũng như con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Hiện tại anh S không còn tình cảm với chị X nên anh S đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh S yêu cầu được nuôi hai cháu là Trần Thị Kim Y (nữ), sinh ngày 02/7/2014 và cháu Trần Nam H (nam), sinh ngày 28/8/2015. Anh S chưa yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X, cho chị X được ly hôn với anh S. Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim Y (nữ), sinh ngày 02/7/2014 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Nam H (nam), sinh ngày 28/8/2015 cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, anh S và chị X chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn Phạm Thị Xiêm phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị X yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Nam S. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Trần Nam S có đơn xin vắng mặt nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trần Nam S.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X và anh Trần Nam S tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Tại phiên tòa chị X vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh S. Nhận thấy chị X và anh S đã có thời gian mâu thuẫn kéo dài từ năm 2019 cho đến nay, nhưng anh chị không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng và mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh S cho rằng không còn tình cảm với chị X và cũng đồng ý ly hôn nên hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị X và anh S.

Về con chung: Chị X yêu cầu được nuôi cháu H, đồng ý giao cháu Y cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng. Anh S có yêu cầu được nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Chị X và anh S đều có nguyện vọng được nuôi con chung, hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra thì hai cháu sống chung với vợ chồng anh chị, nhưng từ khi vợ chồng anh chị không còn sống chung với nhau cho đến nay thì cháu Trần Thị Kim Y sống chung với anh S, còn cháu Trần Nam H sống chung với chị X. Hai cháu hiện đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong điều kiện sinh hoạt, học tập và phát triển tốt. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống của các cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Thị Kim Y cho anh S được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Trần Nam H cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị X và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Chị X và anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn Phạm Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị X và anh Trần Nam S.

Về con chung: Chị Phạm Thị X được tiếp tục nuôi cháu Trần Nam H (nam), sinh ngày 28/5/2015; anh Trần Nam S được tiếp tục nuôi cháu Trần Thị Kim Y (nữ), sinh ngày 02/7/2014. Chị X, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X, anh S chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Phạm Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0001690 phiếu lập ngày 03/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/6/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Lương Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lữ Thành Đồng